

Ngày: 03/8/2017

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Trần Văn T, sinh năm: 1989

HKTT: xã B, Huyện S, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Trung D, sinh năm: 1989

HKTT: xã M, huyện N, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh D1, sinh năm: 1994

Trú tại: Xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Đoàn Ngọc G và Đỗ Thị N bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 13/12/2016, Đoàn Ngọc G có mua của Đỗ Thanh T 01 điện thoại có đặc điểm giống điện thoại Samsung Galaxy S7 với giá 2.200.000 đồng, sau đó G mua 01 điện thoại chính hãng Samsung Galaxy S7 với giá 15.970.000 đồng tại siêu thị HC đường T, quận M, Hà Nội có kèm hóa đơn bán hàng mang tên N. Sau đó G vào nhà nghỉ tại đường T và dùng dao lam mở nylon bên ngoài hộp điện thoại lấy chiếc điện thoại di động chính hãng ra và trao đổi chiếc điện thoại mua của Đỗ Thanh T vào và dán nylon lại như cũ. G nhờ Trần Ngọc D tìm khách để bán điện thoại. Khoảng 18h cùng ngày, G và D liên hệ bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy S7 không chính hãng cho anh D1 với giá 13.000.000 đồng. Anh D1 cho D 500.000 đồng tiền môi giới. Chiếc điện thoại Samsung Galaxy S7 chính hãng, G gửi về T Hóa nhờ Đỗ Thị N mang bán cho anh Lê Minh T với giá 10.000.000 đồng. N giữ lại 500.000 đồng, số tiền còn lại N chuyển vào tài khoản cho Gia. Sau đó, N có hỏi G về nguồn gốc chiếc điện thoại, G có nói cho N biết về việc G đã thực hiện hành vi trao đổi điện thoại và lừa bán cho anh D1 chiếc điện thoại không chính hãng. G rủ N lên Hà Nội để cùng tham G việc lừa đảo với G và hứa khi thực hiện xong sẽ mua cho N xe máy. N đồng ý và ngày 15/12/2016 N đã lên Hà Nội gặp G.

Ngày 14/12/2016, G lại mua của Đỗ Thanh T 01 điện thoại di động có đặc điểm giống Iphone 7 plus màu vàng với giá 2.100.000 đồng tại số 6 phố H, Hà Nội và mua 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu vàng chính hãng với giá 22.190.000 đồng tại cửa hàng Thế giới di động tại 500 phố Đ, Hà Nội và lấy 02 hóa đơn mua hàng. Sau đó G mang điện thoại đến nhà nghỉ X tại số 14 ngõ 7 phố H, Hà

Nội dung thủ đoạn như trên để tráo đổi chiếc điện thoại. G nhờ D1 gọi Nguyễn Trung D đến mua điện thoại di động (điện thoại không chính hãng) với giá 19.000.000 đồng tại số 1 phố H, quận Đ, Hà Nội. Nguyễn Trung D trả cho D1 1.000.000 đồng tiền giới thiệu mua điện thoại, còn chiếc Iphone 7 plus 32GB chính hãng, G gửi qua nhà xe về Thanh Hóa cho N mang bán cho Lê Minh T với giá 17.000.000 đồng. N giữ lại 500.000 đồng, số tiền còn lại N chuyển vào tài khoản cho G.

Khoảng 10h ngày 15/12/2016, G mua 02 chiếc điện thoại di động có đặc điểm giống Iphone 7 plus màu vàng, hồng của Đỗ Thanh T với giá 4.200.000 đồng. Sau đó, G vào cửa hàng di động tại 45 phố H mua 01 điện thoại Iphone 7 plus 128GB màu vàng chính hãng với giá 25.190.000 đồng. G bảo nhân viên in thành 2 phiếu mua hàng rồi mang về nhà nghỉ X dùng thủ đoạn như trên tráo đổi điện thoại. G nhờ D1 liên hệ và bán điện thoại di động (hàng không chính hãng) cùng hóa đơn cho anh Trần Văn T với giá 22.000.000 đồng tại cổng trường Đại học C. Anh Trần Văn T trả cho D1 700.000 đồng tiền giới thiệu mua điện thoại. Chiếc điện thoại Iphone 7 plus 128GB chính hãng, G gửi qua nhà xe về Thanh Hóa nhờ bạn của N là Lê Thị T mang bán cho Lê Minh T với giá 21.500.000 đồng. Lê Thị T chuyển toàn bộ tiền bán điện thoại vào tài khoản cho G. Việc G bán điện thoại cho anh Lê Minh T, N có biết.

Cùng ngày 15/12/2016, G vào cửa hàng Thế giới di động số 500 phố Đ, Hà Nội mua 01 điện thoại Iphone 7 plus 32GB màu hồng chính hãng với giá 22.190.000 đồng. G bảo nhân viên in thành 2 phiếu mua hàng mang tên N, rồi mang điện thoại về nhà nghỉ X dùng thủ đoạn như trên tráo đổi điện thoại. G nhờ D1 gọi khách đến để mua điện thoại di động. Lúc này N vừa ra đến Hà Nội và đến nhà nghỉ X. Nên G nhờ N liên hệ với D1 để bán điện thoại cho Trần Văn T. N gặp Trần Văn T tại 259 phố Đ và bán điện thoại Iphone 7 plus 32GB màu hồng không chính hãng với giá 19.000.000 đồng cho Trần Văn T, rồi đem tiền về cho G. Chiếc điện thoại Iphone 7 plus 32GB màu hồng chính hãng G gửi qua nhà xe về Thanh Hóa nhờ bạn của N là Lê Thị T mang bán cho Lê Minh T với giá 17.000.000 đồng. Lê Thị T chuyển toàn bộ tiền bán điện thoại vào tài khoản cho G.

Khoảng 16h ngày 15/12/2016, G mua 02 chiếc điện thoại di động có đặc điểm giống Iphone 7 plus 32GB màu vàng và màu đen 128GB của Đỗ Thanh T với giá 4.200.000 đồng. Sau đó, G vào cửa hàng Thế giới di động tại 500 phố Đ mua 01 điện thoại Iphone 7 plus 128GB màu đen chính hãng với giá 25.190.000 đồng. G bảo nhân viên in thành 2 phiếu mua hàng rồi mang về nhà nghỉ X dùng thủ đoạn như trên trao đổi điện thoại. G trực tiếp liên lạc với anh Nguyễn Trung D và bán điện thoại không chính hãng cho anh Nguyễn Trung D với giá 22.000.000 đồng tại số 6 Thái Hà. Việc bán điện thoại cho anh Nguyễn Trung D, N có biết.

Khoảng 18h 30 phút ngày 15/12/2016, G vào cửa hàng Thế giới di động tại 500 phố Đ mua 01 điện thoại Iphone 7 plus 32GB màu vàng chính hãng với giá 22.190.000 đồng. G bảo nhân viên in thành 2 phiếu mua hàng rồi mang về nhà nghỉ X dùng thủ đoạn như trên trao đổi điện thoại. G trực tiếp liên lạc với anh Nguyễn Trung D và bán điện thoại không chính hãng cho anh Nguyễn Trung D với giá 19.800.000 đồng tại số 6 phố H, Hà Nội. Việc bán điện thoại cho anh Nguyễn Trung D, N có biết. Sáng ngày 16/12/2016, G gửi 01 điện thoại Iphone 7 plus 32GB màu vàng chính hãng gửi qua nhà xe về Thanh Hóa nhờ bạn của N là Lê Thị T mang bán cho Lê Minh T với giá 17.000.000 đồng. Lê Thị T chuyển toàn bộ tiền bán điện thoại vào tài khoản cho G.

Khoảng 19h ngày 15/12/2017, G mua 01 chiếc điện thoại di động có đặc điểm giống Iphone 7 128GB màu đen của T với giá 1.900.000 đồng. Sau đó, G vào cửa hàng FPT phố H, Hà Nội mua 01 điện thoại Iphone 7 128GB màu đen chính hãng với giá 21.670.000 đồng. G bảo nhân viên in thành 2 phiếu mua hàng mang tên N rồi mang về nhà nghỉ X dùng thủ đoạn như trên trao đổi điện thoại. G trực tiếp liên lạc với anh Nguyễn Trung D và bán điện thoại không chính hãng cho anh Nguyễn Trung D với giá 17.200.000 đồng tại số 6 phố H, Hà Nội. Ngày 16/12/2016, G gửi điện thoại Iphone 7 128GB màu đen chính hãng qua nhà xe về Thanh Hóa nhờ bạn của N là Lê thị T mang bán cho Lê Minh T với giá 16.500.000 đồng. Lê Thị T chuyển toàn bộ tiền bán điện thoại vào tài khoản cho G.

Ngày 16/12/2016, G mua 02 chiếc điện thoại di động có đặc điểm giống Iphone 7 plus màu vàng của Đỗ Thanh T với giá 4.200.000 đồng. G vào cửa hàng Thế giới di động tại 500 phố Đ, Hà Nội mua 01 điện thoại Iphone 7 plus 128GB

màu vàng chính hãng với giá 25.190.000 đồng rồi mang về nhà nghỉ X dùng thử đoạn như trên tráo đổi điện thoại. G bảo N mang điện thoại không chính hãng đi bán cho anh Trần Văn T tại 256 phố Đ. Tại đây, anh Trần Văn T nghi ngờ điện thoại N bán cho anh là điện thoại giả mạo nên đã đưa N về cơ quan Công an để giải quyết. Cùng thời điểm đó khi G mang chiếc điện thoại di động không chính hãng đem bán cho anh Nguyễn Trung D thì anh Nguyễn Trung D phát hiện G bán điện thoại giả mạo nên đã đưa G về cơ quan Công an để giải quyết.

Tại cơ quan điều tra Đoàn Ngọc G và Đỗ Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. G đã giao nộp 01 điện thoại Nokia có số sim 0941993136, 01 điện thoại Nokia 1133 màu xanh có số sim 0977742922, 01 thẻ ATM Vietcombank số 9704366811007913011 tên Đỗ Thị N, 01 thẻ ATM Vietcombank số 9704366810699810014 tên Đoàn Ngọc G, 01 thẻ ATM Vietcombank số 9704366809060232014 tên Đoàn Thị H, 01 thẻ ATM Argibank số 9704050757848473 tên Đoàn Ngọc G, 01 giấy nộp tiền mặt ngày 16/12/2016, 01 hộp điện thoại di động có chữ Iphone bên trong có 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng chính hãng + 01 giấy biên nhận thanh toán kèm giấy giao hàng số 8475, 01 hộp điện thoại di động có chữ Iphone bên trong có 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng không chính hãng. N giao nộp: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, 01 hộp điện thoại Iphone bên trong có 01 điện thoại Iphone 7 plus màu vàng không chính hãng + giấy biên nhận kèm phiếu giao hàng số 8475, 01 hộp điện thoại di động có chữ Iphone bên trong có 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen chính hãng.

Đối với Trần Ngọc D là người môi giới cho G và N bán điện thoại di động không chính hãng cho anh Nguyễn Trung D và anh Trần Văn T để hưởng lời là 2.200.000 đồng nhưng Trần Ngọc D không biết là G bán điện thoại di động không chính hãng cho anh Nguyễn Trung D và anh Trần Văn T, vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với Trần Ngọc D.

Đối với anh Lê Minh T và chị Lê Thị T là người đã bán điện thoại di động chính hãng cho G, anh Lê Minh T và chị Lê Thị T không biết hành vi phạm tội của G nên không xử lý.

Đối với Đỗ Thúy T là người bán điện thoại di động không chính hãng cho G nhưng xét tính chất hành vi chưa đủ căn cứ để truy tố hình sự nên ngày 16/5/2017 cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đỗ Thúy T .

Quá trình điều tra ông Đoàn Văn D là bố đẻ của G và chị Đoàn Thị H là chị của G đã tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 115.000.000 đồng, cụ thể anh Trần Văn T là 41.000.000 và anh Nguyễn Trung D là 74.000.000 đồng. anh Trần Văn T và anh Nguyễn Trung D đã nhận bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 186/CT-VKS ngày 29/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Đoàn Ngọc G và Đỗ Thị N tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điểm e Khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị áp dụng: Điểm e Khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Đoàn Ngọc G từ 26 tháng đến 30 tháng tù.
- Đỗ Thị N từ 24 tháng đến 28 tháng tù.
- Miễn phạt tiền.

*Xử lý vật chứng:

-Đối với chiếc điện thoại Nokia 1202 và Nokia màu xanh thu giữ của Đoàn Ngọc G, 01 điện thoại Iphone 5S thu giữ của N, các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 thẻ ATM Vietcombank và 01 thẻ ATM Agribank mang tên Đoàn Ngọc G không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo G .

- Đối với 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Đỗ Thị N không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo N.

Tịch thu tiêu hủy : 01 điện thoại nhái kiểu dáng iphone 7 màu đen phía thân sau máy có ghi chữ model A1661 FCC ID BCG- E3087 AIC: 579C – E30875 ; 05 điện thoại nhái kiểu dáng iphone 7 Plus màu vàng phía thân sau máy có ghi chữ model A1661 FCC ID BCG -E 3087 AIC: 579C – E3087A; 01 điện thoại nhái kiểu dáng iphone 7 Plus màu đen phía thân sau máy có ghi chữ model A1660 FCC ID BCG -E 308 AIC: 579C – E3087A; 01 điện thoại nhái kiểu dáng iphone 7 Plus màu hồng phía thân sau máy có ghi chữ model A1661FCCID BCG - E 3087 AIC:

579C – E3087A; 01 điện thoại nhái kiểu dáng Samsung S7 Edge vàng; 09 vỏ hộp điện thoại di động iphone 7 Plus; 01 vỏ hộp điện thoại di động iphone 7; 01 vỏ hộp điện thoại di động Samsung S7 Edge.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đoàn Ngọc G và Đỗ Thị N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, người làm chứng và vật chứng thu được trong vụ án. Đồng thời, căn cứ vào Kết luận định giá của Hội đồng định giá quận Đống Đa kết luận: Khoảng từ ngày 13/12/2016 đến 15/12/2016, Đoàn Ngọc G đã nhiều lần mua điện thoại di động có kiểu dáng giống Samsung Galaxy S7, Iphone 7, Iphone 7 plus là hàng không chính hãng của Đỗ Thúy T và điện thoại di động hàng chính hãng tại các cửa hàng Thế giới di động, Siêu thị điện máy HC. Sau đó, G mang về nhà nghỉ X số 14 ngõ 7 phố H, phường L, quận Đ, Hà Nội và tại nhà nghỉ trên phố T, quận M, Hà Nội, tại đây Đoàn Ngọc G đã dùng dao lam mở nilon bọc bên ngoài hộp điện thoại lấy chiếc điện thoại di động chính hãng ra và cho chiếc điện thoại hàng không chính hãng vào trong hộp và dán lại nilon và tem, vỏ. Sau đó, G nhờ Trần Ngọc D liên hệ với anh Trần Anh D và anh Trần Văn T thỏa thuận để G bán điện thoại chính hãng nhưng thực tế khi giao điện thoại cho anh Trần Anh D và anh Trần Văn T thì G lại giao điện thoại không chính hãng mà G đã tráo đổi từ trước. Trần Ngọc D không biết việc G bán điện thoại không chính hãng cho anh Trần Anh D và anh Trần Văn T.

Sau khi thực hiện hành vi tráo đổi điện thoại không chính hãng vào hộp điện thoại chính hãng và đem bán cho anh Trần Anh D và anh Trần Văn T, G gửi về cho N đem bán cho anh Lê Minh T hoặc N nhờ bạn của N là Lê Thị T đem bán cho anh Lê Minh T. Lê Thị T do tin tưởng mà bán điện thoại hộ bạn, Lê Thị T không biết việc G và N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Cụ thể:

Ngày 13/12/2016 G đã bán cho anh Trần Anh D 01 điện thoại Sam sung Galaxy S7 hàng không chính hãng với số tiền 13.000.000 đồng. Chiếc điện thoại

Samsung Galaxy S7 G đã nhờ N mang cho Lê Minh T được 10.000.000 đồng, N giữ lại 500.000 đồng, số tiền còn lại N gửi vào tài khoản cho Gia. Sau khi chuyển tiền cho Gia, N mới được biết việc G thực hiện hành vi lừa đảo.

Ngày 14/12/2016, G đã bán cho anh Trần Anh D 01 điện thoại Iphone 7 plus 32GB màu vàng hàng không chính hãng với số tiền 19.000.000 đồng. Chiếc điện thoại Iphone 7 plus 32GB màu vàng hàng chính hãng G đã nhờ N mang cho Lê Minh T được 17.000.000 đồng, N giữ lại 500.000 đồng, số tiền còn lại N gửi vào tài khoản cho G để G dùng tiền đó mua điện thoại chính hãng thực hiện hành vi lừa đảo.

Ngày 15/12/2016, G đã bán cho anh Trần Anh D 01 điện thoại Iphone 7 plus 128 GB hàng không chính hãng với số tiền 22.000.000 đồng, Iphone 7 plus 32 GB hàng không chính hãng với số tiền 19.800.000 đồng, Iphone 7 plus 128 GB hàng không chính hãng với số tiền 17.200.000 đồng. Thông qua N, G đã nhờ Lê Thị T mang bán chiếc điện thoại Iphone 7 plus 32 GB hàng chính hãng cho Lê Minh T với số tiền 17.000.000 đồng và bán chiếc Iphone 7 plus 128 GB hàng chính hãng cho Lê Minh T với số tiền 16.500.000 đồng.

Ngày 15/12/2016, G đã bán cho anh Trần Văn T 01 điện thoại Iphone 7 plus 128 GB hàng không chính hãng với số tiền 22.000.000 đồng, N bán cho anh Trần Văn T 01 điện thoại Iphone 7 plus 32GB hàng không chính hãng với số tiền 19.000.000 đồng. Thông qua N, G đã nhờ Lê Thị T mang bán chiếc điện thoại Iphone 7 plus 128 GB hàng chính hãng cho Lê Minh T với số tiền 21.500.000 đồng và bán chiếc Iphone 7 plus 32GB hàng chính hãng cho Lê Minh T với số tiền 17.000.000 đồng.

Như vậy, Đoàn Ngọc G và Đỗ Thị N đã chiếm đoạt của anh Trần Văn T là 41.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh Nguyễn Trung D là 78.000.000 đồng. Riêng Đoàn Ngọc G còn chiếm đoạt của anh Nguyễn Trung D thêm 13.000.000 đồng nữa.

Tổng số tiền mà Đoàn Ngọc G chiếm đoạt của anh Nguyễn Trung D và anh Trần Văn T là: 132.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Đỗ Thị N chiếm đoạt của anh Nguyễn Trung D và anh Trần Văn T là: 119.000.000 đồng.

Hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đoàn Ngọc G và Đỗ Thị N đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139

Bộ luật hình sự. Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự ổn định xã hội, tạo dư luận bất bình đối với người bị hại và những người liên quan. Các bị cáo biết rõ hậu quả nguy hiểm xảy ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với động cơ mục đích vụ lợi cá nhân, thể hiện ý thức của các bị cáo là xem nhẹ pháp luật, coi thường tài sản của người khác.

Đây là vụ án có đồng phạm vì vậy cần phải xem xét, đánh giá tính chất hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo để áp dụng một mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo mới có tác dụng đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Bị cáo Đoàn Ngọc G là người chủ mưu và cũng là người thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của những người bị hại. Bị cáo trực tiếp đi mua điện thoại không chính hãng và điện thoại chính hãng cùng kiểu dáng giống nhau, sau đó dùng dao lam mở nilon bọc bên ngoài hộp điện thoại lấy chiếc điện thoại di động chính hãng ra và cho chiếc điện thoại hàng không chính hãng vào trong hộp và dán lại nilon và tem, vỏ. Bị cáo cũng là người trực tiếp liên lạc và bán điện thoại không chính hãng với giá tiền của điện thoại chính hãng cho những người bị hại. Bị cáo Đỗ Thị N, khi được bị cáo G rủ rê thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, không những bị cáo không ngăn cản mà còn đồng ý, tích cực tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo G. Cụ thể khi thì bị cáo N đem điện thoại chính hãng đi bán rồi chuyển tiền vào tài khoản cho bị cáo G để bị cáo G lại tiếp tục dùng tiền đó thực hiện hành vi lừa đảo, khi thì trực tiếp bị cáo thực hiện hành vi đem bán điện thoại không chính hãng cho người bị hại, bị cáo còn giới thiệu cho G bạn của bị cáo là chị Lê Thị T để nhờ Lê Thị T mang bán điện thoại rồi chuyển tiền vào tài khoản cho G.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải; Nhân thân các bị cáo Đoàn Ngọc G và Đỗ Thị N chưa có tiền án tiền sự; bị cáo G đã tác động đến G đình bồi thường cho người bị hại; nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối

với bị cáo N và áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo G để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo Khoản 5 Điều 139 Bộ luật Hình sự. Song xét hoàn cảnh G đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo lại không có nghề nghiệp nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, vì vậy, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

Đối với chị Lê Thị T và anh Lê Minh T không biết việc các bị cáo Đoàn Ngọc G và Đỗ Thị N thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý.

Đối với chị Đỗ Thúy T là người bán điện thoại không chính hãng cho Đoàn Ngọc G, xét tính chất mức độ của hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với anh Trần Ngọc D là người môi giới cho Đoàn Ngọc G bán điện thoại không chính hãng cho anh Nguyễn Trung D và anh Trần Văn T đã được hưởng tiền chênh lệch nhưng Trần Ngọc D không biết việc G lừa đảo anh Nguyễn Trung D và anh Trần Văn T, nên không xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền anh Trần Ngọc D được hưởng chênh lệch từ hành vi phạm tội của Gia, buộc anh Trần Ngọc D phải truy nộp để sung công quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại Nokia 1202 và Nokia màu xanh thu giữ của Đoàn Ngọc G, 01 điện thoại **Iphone 5S** thu giữ của Đỗ Thị N, các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 thẻ ATM Vietcombank và 01 thẻ ATM Agribank mang tên Đoàn Ngọc G không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo G .

- Đối với 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Đỗ Thị N không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo N.

- Cơ quan điều tra có thu giữ : 01 điện thoại nhái kiểu dáng iphone 7 màu đen phía thân sau máy có ghi chữ model A1661 FCC ID BCG- E3087 AIC: 579C – E30875 ; 05 điện thoại nhái kiểu dáng iphone 7 Plus màu vàng phía thân sau máy có ghi chữ model A1661 FCC ID BCG -E 3087 AIC: 579C – E3087A; 01 điện

thoại nhái kiểu dáng iphone 7 Plus màu đen phía thân sau máy có ghi chữ model A1660 FCC ID BCG -E 308 AIC: 579C – E3087A; 01 điện thoại nhái kiểu dáng iphone 7 Plus màu hồng phía thân sau máy có ghi chữ model A1661FCCID BCG - E 3087 AIC: 579C – E3087A; 01 điện thoại nhái kiểu dáng Samsung S7 Edge vàng; 09 vỏ hộp điện thoại di động iphone 7 Plus; 01 vỏ hộp điện thoại di động iphone 7; 01 vỏ hộp điện thoại di động Samsung S7 Edge. Các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Ngọc G và Đỗ Thị N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: Điểm e Khoản 2 Điều 139; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đoàn Ngọc G 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2016.

Căn cứ: Điểm e Khoản 2 Điều 139; Điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đỗ Thị N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2016.

Căn cứ: - Điều 41 Bộ luật Hình sự

- Điều 76,99,231,234 Bộ luật tố tụng hình sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại nhái kiểu dáng iphone 7 màu đen phía thân sau máy có ghi chữ model A1661 FCC ID BCG- E3087 AIC: 579C – E30875 ; 05 điện thoại nhái kiểu dáng iphone 7 Plus màu vàng phía thân sau máy có ghi chữ model A1661 FCC ID BCG -E 3087 AIC: 579C – E3087A; 01 điện thoại nhái kiểu dáng iphone 7 Plus màu đen phía thân sau máy có ghi chữ model A1660 FCC ID

BCG -E 308 AIC: 579C – E3087A; 01 điện thoại nhái kiểu dáng iphone 7 Plus màu hồng phía thân sau máy có ghi chữ model A1661FCCID BCG -E 3087 AIC: 579C – E3087A; 01 điện thoại nhái kiểu dáng Samsung S7 Edge vàng; 09 vỏ hộp điện thoại di động iphone 7 Plus; 01 vỏ hộp điện thoại di động iphone 7; 01 vỏ hộp điện thoại di động Samsung S7 Edge (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 244 ngày 30/5/2017 của Chi cục thi hành án quận Đống Đa).

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại Nokia 1202 và 01 Nokia màu xanh thu giữ của Đoàn Ngọc G; 01 chiếc iphone 5S thu giữ của Đỗ Thị N (theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 244 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án quận Đống Đa).

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Ngọc G 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Đoàn Ngọc G, 01 thẻ ATM Agribank mang tên Đoàn Ngọc G, (theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 244 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án quận Đống Đa).

- Trả lại cho Đỗ Thị N 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Đỗ Thị N (theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 244 ngày 30/5/2017 của Chi cục Thi hành án quận Đống Đa).

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

- Truy thu số tiền 2.200.000 đồng hưởng lời bất chính của anh Trần Ngọc D sung công quỹ nhà nước .

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận Đống Đa;
- Thi hành án quận Đống Đa;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Vân

